

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC



THÁNG 3 NĂM 2022

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	3
1.	Thông tin khái quát:	3
2.	Quá trình hình thành và phát triển:.....	3
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
5.	Định hướng phát triển	7
6.	Các rủi ro	7
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	8
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	8
2.	Tổ chức và nhân sự.....	9
3.	Tình hình đầu tư thực hiện các dự án	11
4.	Tình hình tài chính	12
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	12
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	15
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2.	Tình hình tài chính	16
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	16
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	16
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	17
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	17
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	17
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	17
3.	Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị	17
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	18
1.	Hội đồng quản trị.....	18
2.	Ban kiểm soát	19
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	20
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	20
1.	ý kiến kiểm toán	20
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	21

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư CMC
- Giấy CNĐKDN : 0100104309
- Vốn điều lệ : 45.610.500.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 45.610.500.000 đồng
- Địa chỉ : Ngõ 83 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại : 024.38612718
- Số Fax : 024.38612718
- Website : www.cmci.com.vn
- Mã cổ phiếu : CMC
- Quá trình hình thành và phát triển:
- Tiền thân của Công ty là Nhà máy đại tu ô tô số 1 trực thuộc Cục vận tải đường bộ chính thức thành lập ngày 08 tháng 09 năm 1969 theo Quyết định số: 2339/QĐ của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải.
- Ngày 14 tháng 05 năm 1993: Chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước đổi tên thành Nhà máy sửa chữa ô tô số 1 trực thuộc Cục đường bộ Việt Nam theo Quyết định số: 911/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ trưởng Bộ giao thông. Vốn ngân sách Nhà nước cấp tại thời điểm thành lập là 747 triệu đồng.
- Năm 2001: Đổi tên từ Nhà máy sửa chữa ô tô số 1 thành Công ty xây dựng và cơ khí số 1 trực thuộc Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải.
- Năm 2005: Chuyển đổi, sắp xếp lại Công ty nhà nước, cổ phần hoá doanh nghiệp theo quyết định số: 3854/QĐ-BGTVT ngày 9/12/2004, chính thức đi vào mô hình doanh nghiệp cổ phần từ 14/10/2005 với số vốn điều lệ công ty cổ phần là 7,5 tỷ đồng.
- Năm 2006: Công ty tăng vốn điều lệ từ 7,5 tỷ đồng lên 15,2 tỷ đồng. Ngày giao dịch đầu tiên trên sàn giao dịch chứng khoán Hà nội 11/12/2006.
- Ngày 16 tháng 4 năm 2008, bổ sung đăng ký kinh doanh và đổi tên doanh nghiệp thành: Công ty cổ phần đầu tư CMC (tên viết tắt: CMCI., JSC) và hoàn thành tăng vốn điều lệ lần thứ hai lên 30,4 tỷ đồng.
- Ngày 20 tháng 12 năm 2011, Công ty tăng vốn điều lệ từ 30,400,000,000 đồng lên 45,610,050,000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

• Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản Kinh doanh bãi đỗ xe các loại, cho thuê văn phòng Kinh doanh nhà, hạ tầng khu đô thị mới, khu dân cư tập trung	6810
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp	7110
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải ô tô	4933
4.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng	4661

5.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng và các cấu kiện vật liệu đúc sẵn	2392
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng và các cấu kiện vật liệu đúc sẵn	4663
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu và kinh doanh vật tư, nguyên liệu, đại lý xăng dầu, phương tiện vận tải và phụ tùng, thiết bị, máy móc các loại, hàng tiêu dùng, đại lý mua bán và cho thuê máy móc thiết bị xây dựng	8299 (Chính)
8.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất sản phẩm công nghiệp khác Sản xuất ô tô và phụ tùng ô tô các loại, các sản phẩm cơ khí, công nghiệp, sửa chữa, lắp ráp, tân trang, hoán cải, phục hồi thiết bị xây dựng và phương tiện giao thông vận tải, gia công chế biến hàng xuất nhập khẩu	3290
9.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa, lắp ráp ô tô	4520
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4619
11.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các thiết bị, dụng cụ đồ dùng dạy và học	4669
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư, xây dựng các công trình ngành viễn thông Đầu tư xây dựng nhà trẻ, trường mầm non tư thục Xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng thủy lợi và kết cấu hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp, xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35KV	4299
14.	Sản xuất điện	3511
15.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ điện	3512
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, vật tư phục vụ điện năng lượng mặt trời	4659

- **Địa bàn kinh doanh:**

- Trong nước và một số nước ngoài như: Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

Đại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần đầu tư CMC được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành và theo quan điểm gọn nhẹ, linh hoạt cho phù hợp với hoạt động kinh doanh đa dạng, nhiều ngành nghề của Công ty. Các vị trí lãnh đạo được phân công quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng, các phòng ban được sắp xếp hợp lý tối đa để bảo đảm hiệu quả hoạt động và giảm chi phí quản lý.

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHCĐ họp ít nhất mỗi năm một lần và trong thời hạn theo quy định của Pháp luật. ĐHCĐ quyết định các vấn đề sau:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Quyết định hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS;
- Quyết định mức thù lao và các quyền lợi khác cho các thành viên HĐQT và BKS;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và báo cáo của BKS;
- Quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty gồm có năm (05) thành viên do ĐHCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản lý Công ty giữa hai kỳ ĐHCĐ. HĐQT đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Các thành viên Hội đồng quản trị hiện nay gồm có:

- Ông Ngô Trọng Vinh Chủ tịch
- Ông Nguyễn Trọng Hà Thành viên
- Ông Ngô Anh Phương Thành Viên
- Ông Ngô Trọng Quang Thành Viên
- Bà Lâm Quỳnh Hương Thành viên

c. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban giám đốc.

Các thành viên Ban kiểm soát hiện nay gồm có:

- Bà Nguyễn Tuyết Quỳnh Trưởng ban
- Ông Đặng Phan Cường Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Huế Thành viên

d. Ban giám đốc

Ban giám đốc của Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao và thực hiện các quyền và trách nhiệm theo phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc.

Các thành viên Ban giám đốc hiện nay gồm có:

- Ông Ngô Anh Phương Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Trọng Hà Phó Tổng Giám đốc

e. Các phòng ban nghiệp vụ

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc. Công ty hiện có 6 phòng, ban nghiệp vụ như sau:

- **Phòng kinh doanh tổng hợp:** theo dõi các vấn đề liên quan đến các hợp đồng thương mại trong và ngoài nước; hoạch định các kế hoạch và chiến lược kinh doanh; xây dựng và quảng bá thương hiệu...
- **Phòng Đầu tư và quản lý dự án:** quản lý danh mục đầu tư, thực hiện đầu tư tài chính trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán, nghiên cứu các dự án và lĩnh vực đầu tư mới.
- **Phòng Kỹ thuật-công nghệ:** theo dõi, giám sát tình trạng máy móc, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh; bảo trì, bảo dưỡng và khắc phục các sự cố về kỹ thuật; nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý các dự án xây dựng.
- **Phòng Tổ chức hành chính:** Có chức năng theo dõi các vấn đề về hồ sơ người lao động; giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động; xây dựng quy hoạch cán bộ; theo dõi công tác tiền lương, công tác thi đua khen thưởng, thanh tra; thực hiện nghiệp vụ văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu, quản lý tài sản trang thiết bị khối văn phòng và các nhiệm vụ khác liên quan đến thủ tục hành chính của Công ty.
- **Phòng Tài chính kế toán:** Có chức năng chính là kế toán tổng hợp, tìm nguồn vốn, cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư và sản xuất kinh doanh; quản lý và sử dụng hiệu quả vốn và các quỹ; phân tích tài chính, hoạch định kế hoạch tài chính; tham mưu về các hợp đồng vay vốn và theo dõi triển khai các hợp đồng này; quản lý kho bãi; kiểm toán nội bộ; kiểm tra các công ty và xí nghiệp thành viên; tìm hiểu và là đầu mối cung cấp thông tin để cùng phối hợp với Phòng Đầu tư kinh doanh trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán.
- **Ban Bảo vệ:** Đảm bảo các vấn đề về an ninh, trật tự an toàn lao động trong toàn Công ty.

f. Các xí nghiệp, phân xưởng

- Xí nghiệp xe máy công trình. Địa chỉ: Ngõ 83 Đường Ngọc Hồi, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội. Điện thoại: (84-24) 36523317.
- Xí nghiệp xây dựng công trình 9. Địa chỉ: Ngõ 83 Đường Ngọc Hồi, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội. Điện thoại: (84-24) 36811700
- Phân xưởng cơ khí: Ngõ 83 Đường Ngọc Hồi, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết, đầu tư vào đơn vị khác:

a. Đầu tư vào các công ty có liên quan và công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên Công ty	Tình hình hoạt động	Tỷ lệ BQ	Vốn đầu tư
1	Công ty CP Viễn thông tín hiệu đường sắt	Đang hoạt động	40%	31.421.477.000
2	Công ty CP khảo sát đo đạc HCGC Hà Nội	Đang hoạt động	47%	16.975.800.000

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

STT	Tên Công ty	Tình hình hoạt động	Tỷ lệ BQ	Vốn đầu tư
1	Công ty cổ phần CMC-KPI	Tạm dừng hoạt động	33%	3.300.000.000
2	Công ty cổ phần cơ khí ô tô 3.2	Đang hoạt động		9.389.740.000

4. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Mục tiêu phấn đấu của Công ty là tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh để trở thành một trong những Công ty lớn mạnh của Việt Nam.
- Trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực mua bán các loại xe máy công trình tại Việt Nam.
- Trở thành sự lựa chọn tốt đối với người tiêu dùng nhờ vào khả năng cung cấp hàng hoá và khả năng chăm sóc khách hàng.
- Cải thiện môi trường làm việc, mang lại sự ổn định và đáp ứng cho nhu cầu cuộc sống cho cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Mở rộng thêm những hướng kinh doanh và hợp tác kinh doanh mới cho phù hợp với tình hình biến động kinh tế của thế giới và Việt Nam.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Để phát huy hiệu quả của vốn đầu tư, CMC sẽ đầu tư tài chính vào các công ty Cổ phần hoạt động có hiệu quả nhằm kết hợp mọi tiềm năng của các doanh nghiệp, đồng thời tìm kiếm các cơ hội kinh doanh dài hạn cho tương lai.
- Tích cực việc đẩy mạnh quảng bá hình ảnh công ty và sản phẩm đến người tiêu dùng bằng sự nỗ lực không ngừng của tập thể và ban lãnh đạo công ty và toàn thể nhân viên.
- Giữ vững và phát huy được xu hướng phát triển hiện nay của công ty cả về doanh số và nguồn nhân lực.
- Tăng cường đào tạo và phát huy tính sáng tạo trong đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm ngày càng tăng cường được hàm lượng công nghệ trong công việc, cải thiện năng suất và hiệu quả công việc.
- Củng cố và hoàn thiện hệ thống các văn phòng, đại lý để ngày càng đem lại cho khách hàng sự phục vụ chu đáo hơn.
- Khai thác hiệu quả nguồn ngoại tệ, dự báo tình hình biến động tỷ giá để có chính sách vay và trả nợ VNĐ/JPY phù hợp.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**

- Công ty tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ đảm bảo an toàn trong bảo quản và vận chuyển, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về tỷ giá

Công ty cổ phần đầu tư CMC kinh doanh các loại xe máy công trình nhập khẩu, đồng tiền để thanh toán chủ yếu là Đô la Mỹ (USD) và Yên Nhật Bản (JPY). Trong khi đó sản phẩm của Công ty lại được tiêu thụ ở trong nước. Do đó, biến động về tỷ giá giữa Việt Nam Đồng và USD và JPY sẽ làm tác động rất lớn đến chi phí đầu vào của Công ty và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của loại rủi ro này, Công ty đã tiến hành dự báo biến động giá cả sản phẩm đầu vào, nhằm chủ động trong khâu nhập khẩu và tồn trữ vào thời điểm thích hợp chủ động trong việc mua bán ngoại tệ vào thời điểm hợp lý phục vụ công tác mua hàng. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đang tích cực có những quyết sách phù hợp hơn để ổn định vĩ mô trong đó có việc ổn định tỷ giá ngoại tệ.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Là một Công ty cổ phần hoạt động theo luật Doanh nghiệp, bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều có thể có tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Luật và các văn bản dưới luật quy định về những vấn đề liên quan tới việc phát hành cổ phiếu ra công chúng còn trong quá trình hoàn thiện. Do đó, việc sửa đổi các quy định của các cơ quan Quản lý Nhà nước có thể sẽ có tác động đến các loại cổ phiếu đang giao dịch trên thị trường nói chung và cổ phiếu của Công ty nói riêng.

5.3. **Rủi ro đặc thù**

- **Rủi ro về cạnh tranh:**

Các sản phẩm xe máy công trình do Công ty đang kinh doanh phải cạnh tranh với các Công ty khác cũng đang kinh doanh trong lĩnh vực này. Do đó để được người tiêu dùng sử dụng sản phẩm của Công ty, Công ty phải nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao thị phần nhằm khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường phân phối xe máy công trình.

5.4. **Rủi ro về giá chứng khoán**

Các mã chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

5.5. **Rủi ro khác**

Một số rủi ro khác mang tính chất bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty như rủi ro về hỏa hoạn, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo ...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty kinh doanh thương mại, chuyên bán các loại xe máy công trình nguyên chiếc nhập khẩu nên doanh thu và lợi nhuận của Công ty phụ thuộc nhiều vào sản lượng tiêu thụ sản phẩm. Sản lượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty lại phụ thuộc nhiều vào giá thành sản phẩm, nhu cầu thị trường và diễn biến chung của nền kinh tế.

Mặc dù khó khăn như vậy nhưng Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát tình hình, đề ra các quyết định và chiến lược kinh doanh phù hợp, kịp thời như: Cơ cấu lại danh mục đầu tư tài chính, bất động sản; Rà soát, rút vốn tại những hạng mục đầu tư nhằm đảm bảo an toàn vốn trong tình hình thị trường đang gặp nhiều khó khăn; điều chỉnh giá hàng bán... tìm mọi biện pháp từng bước nâng cao hiệu quả quản trị về sản xuất kinh doanh cũng như về lĩnh vực tài chính. Kết quả là năm 2021, Công ty đạt được kết quả như sau:

Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020	Kế hoạch năm 2021	% hoàn thành năm 2021
Doanh thu	72.555	36.732	50,62%	50.000	73,40%
Lợi nhuận trước thuế	414	3.361	811,83%	3.000	112,03%
Cổ tức	0	10%			

- Doanh thu: 36.732.938.182 đồng (đạt 50,62% so với năm 2020 và cũng chỉ đạt 73,40% so với kế hoạch). Doanh thu chủ yếu của Công ty là bán máy công trình đã qua sử dụng do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch COVID, toàn xã hội bị cách ly trong mấy tháng nên doanh thu của Công ty cũng bị giảm.
- Lợi nhuận trước thuế: 3.361.956.406 đồng đạt 811,83% so với năm 2020 và đạt 112,03% so kế hoạch 2021 đề ra. Lợi nhuận năm 2021 tăng so với năm 2020 và vượt kế hoạch đề ra.
- Cổ tức: Công ty dự kiến chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 10%

Bảng chi phí hoạt động kinh doanh trong năm 2021

ĐVT: Triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị	Giá trị	Giá trị	%/DT
1	Doanh thu	72.555		36.732	
2	Giá vốn hàng bán	68.498	94.40%	39.606	107.815
3	Chi phí bán hàng	334	0.46%	468	1,27%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.025	4.16%	3.088	8,40%
5	Chi phí hoạt động tài chính	3.852	5.30%	92	0,25%

- Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí. Do mặt hàng kinh doanh chính của Công ty là các loại xe máy công trình nên giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao so với doanh thu.
- Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng rất nhỏ so với doanh thu cho thấy việc kiểm soát chi phí này của Công ty rất tốt.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021 tăng không đáng kể so với năm 2020.
- Chi phí hoạt động tài chính giảm so với năm 2020 vì năm 2021 thị trường chứng khoán tốt do vậy các mã cổ phiếu hoàn nhập dự phòng cao do vậy chi phí tài chính giảm.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của

1. Ông Ngô Anh Phương - Tổng Giám đốc
2. Ông Nguyễn Trọng Hà - Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

(1). Tổng giám đốc – Ngô Anh Phương

Họ và tên: NGÔ ANH PHƯƠNG
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 20/11/1994
 Nơi sinh: Hà Nội
 CMND số: 001094004811 Ngày cấp: 17/01/201 Nơi cấp: Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hoàng Văn Thụ - Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: Số 67, phố 8/3, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 ĐT liên lạc: 0985641094
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh – tài chính
 Quá trình công tác:
 - Từ 2013-2014: Thực tập sinh Công ty Kiểm toán Ernst & Young Vietnam
 - Từ 2014-2015: Thực tập sinh tại Cty American Modern, Hoa Kỳ
 - Từ 2015-2016: Cộng tác viên Hãng hàng không Delta Air Lines, Hoa Kỳ
 - Từ 1/2017- T7/2021: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư CMC.
 - Từ 8/2021 -Nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư CMC

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư CMC

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác : - Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần sách giáo dục tại TP Hồ Chí Minh.
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần sách giáo dục tại Hà Nội.
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần điện nhẹ Viễn thông

Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm ngày 25/02/2022): 0 cổ phiếu (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: 1.653.650 cổ phiếu (chiếm 36.25% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao Ban giám đốc Công ty được chi trả theo các Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

(2). Phó Tổng giám đốc - Nguyễn Trọng Hà

Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG HÀ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 16/08/1969

Nơi sinh: Vĩnh Phú

CMND số: 011706233 ngày cấp 10/08/2006 tại Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nam Trung, Nam Đàn, Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Số 3, ngõ 4, tổ 11, phường Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT liên lạc: (84-24) 3.8348911

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 3/1997-6/1998: Kế toán tổng hợp - Công ty xây dựng và dịch vụ tổng hợp, Bộ giao thông vận tải

- Từ 7/1998-6/2002: Kế toán tổng hợp Công ty Xây dựng và thương mại, Bộ giao thông vận tải (đổi tên từ Công ty xây dựng và dịch vụ tổng hợp, Bộ giao thông vận tải)

- Từ 7/2002-9/2003: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Xây dựng và cơ khí số 1

- Từ 10/2003-10/2005: Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Xây dựng và cơ khí số 1

- Từ 10/2005 –02/2009: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng và cơ khí số 1

- Từ 3/2009 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư CMC

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư CMC

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác : - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần sách giáo dục tại TP Hồ Chí Minh.

- Thành viên BKS Công ty cổ phần sách giáo dục

tại Hà Nội.

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cổ phần Bản đồ và tranh ảnh giáo dục.

- Trưởng BKS Công ty cổ phần điện nhẹ Viễn thông

Số cổ sở hữu và đại diện (tính đến thời điểm ngày 25/02/2022) : 0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành).

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: thù lao Ban giám đốc Công ty được chi trả theo các Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	SLCP sở hữu
1	Ngô Anh Phương	Tổng Giám đốc	001094004811	0
2	Nguyễn Trọng Hà	Phó TGD, Kế toán trưởng	011706233	0

✚ **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Không có

✚ **Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động**

• **Số lượng cán bộ, công nhân viên trong công ty:**

- Trong năm 2021, Công ty hiện có 17 người lao động dài hạn.

• **Chính sách đối với người lao động:**

- Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

- Nghỉ phép, lễ, Tết: Cán bộ công nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ luật lao động.

- Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thực hiện đúng các quy định về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các quy định hiện hành khác của Nhà nước về nghỉ ốm.

- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị để phục vụ cho công việc đạt kết quả tốt nhất.

- Chế độ lương: Áp dụng theo chức danh và tính chất công việc. Công ty thực hiện việc chi trả lương cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương trong Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chế độ thưởng: Thực hiện cho các CBCNV trên cơ sở chức danh công việc và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổ chức Công đoàn: Công đoàn Công ty hoạt động khá hiệu quả tạo điều kiện giúp đỡ cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khoẻ.

3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2021, Công ty không có khoản đầu tư lớn nào về đầu tư tài chính cũng như đầu tư dự án.

b. Đầu tư vào các công ty có liên quan và công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên Công ty	Tình hình hoạt động	Tỷ lệ BQ	Vốn đầu tư
1	Công ty CP Viễn thông tín hiệu đường sắt	Đang hoạt động	40%	31.421.477.000
2	Công ty CP khảo sát	Đang hoạt động	47%	16.975.800.000

	đo đạc HCGC Hà Nội			
--	--------------------	--	--	--

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

STT	Tên Công ty	Tình hình hoạt động	Tỷ lệ BQ	Vốn đầu tư
1	Công ty cổ phần CMC-KPI	Tạm dừng hoạt động	33%	3.300.000.000
2	Công ty cổ phần cơ khí ô tô 3.2	Đang hoạt động		9.389.740.000

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	139.946.174.070	137.346.660.872	98,14%
Doanh thu thuần	72.555.435.222	36.732.938.182	50,62%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	559.313.494	3.366.686.406	602,14%
Lợi nhuận khác	-144.318.171	-4.730.000	
Lợi nhuận trước thuế	414.995.323	3.361.956.406	811,83%
Lợi nhuận sau thuế	414.995.323	3.361.956.406	811,83%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán nợ đến hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	1,18	1,20
- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/Nợ ngắn hạn	0,71	0,74
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,58	0,55
- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,39	1,22
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho:	1,74	1,28
- Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
Vòng quay tổng tài sản:	0,51	0,26
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số LNST/DT thuần	0,57	0,09
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	0,71	0,54
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	0,29	0,02
- Hệ số LNHKD/DT thuần	0,77	0,09

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 4.561.050 cổ phần, trong đó:
 - Cổ phiếu phổ thông: 4.561.050 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

- Cổ phiếu khác(cổ phiếu quỹ, cổ phiếu ưu đãi...): không có
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: không có

b. Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ tại thời điểm 25/02/2022 (thời điểm chốt danh sách họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022).

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (Người)	Số lượng cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Giá trị (Nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Cổ đông trong nước	387	4.518.938	45.189.380	99.07
1.1	Tổ chức	03	153.570	1.535.700	3.36
1.2	Cá nhân	384	4.365.368	43.653.680	95.71
2.	Cổ đông nước ngoài	27	42.112	421.120	0.93
2.1	Tổ chức	03	10.400	104.000	0.22
2.2	Cá nhân	21	31.712	317.120	0.69
3.	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		414	4.561.050	45.610.500	100

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5%.

Tên cổ đông	Số ĐKSH	Ngày cấp	Quốc tịch	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Ngô Trọng Vinh	010706477	10/12/2011	Việt Nam	1.427.650	31.30%
Ngô Trọng Quang	010706479	08/12/2003	Việt Nam	585.420	12.83%
Ngô Thị Thanh Huyền	001171027891	19/04/2021	Việt Nam	383.200	8.40%
Ngô Thu Hương	012819224	01/04/2010	Việt Nam	255.700	5.60%
Ngô Phương Anh	013236850	14/11/2009	Việt Nam	307.000	6.73%

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 1-5%

Tên cổ đông	Số ĐKSH	Ngày cấp	Quốc tịch	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Lê Thị Tuyết Nhung	011632605	28/02/2007	Việt Nam	226.000	4.95%
Nguyễn Thị Nga	010343858	24/09/1999	Việt Nam	148.500	3.25%
Ngô Thị Mùi	011695312	11/03/2010	Việt Nam	221.200	4.85%
Nguyễn Thị Bích Hạnh	001168009631	05/04/2017	Việt Nam	85.900	1.88%
Vũ Huy Long	090774059	14/06/1997	Việt Nam	65.250	1.34%
Vũ Như Ngọc	012702329	10/05/2004	Việt Nam	96.700	2.12%
Vũ Tiến Dũng	011764228	10/05/2007	Việt Nam	112.600	2.46%
Công ty TNHH TM và XD Nhật Phương	0102001516	09/04/2008	Việt Nam	153.510	3.36%

- Thay đổi sở hữu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn trong năm

TT	Tên	Địa chỉ	Chức vụ/Mối quan hệ với CĐNB	Số lượng cp nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Tỷ lệ sở hữu biến động trong năm
1	Ngô Trọng Vinh	67 phố 8/3 quận Hai Bà Trưng Hà Nội	Chủ tịch HĐQT, TGD, CDL	1.427.650	31,30%	0%

2	Ngô Trọng Quang	Số 211 tổ 39 Hoàng Văn Thụ Hà Nội	Ủy viên HĐQT, CĐL	585.420	12,83%	0%
3	Lê Thị Tuyết Nhưng	67 phố 8/3 quận Hai Bà Trưng Hà Nội	Ủy viên HĐQT	226.000	4,95%	0%
4	Lâm Quỳnh Hương	Khu C Tập thể Phát Tín, Yên Xá, Văn Quán, Hà Đông, HN	Ủy viên HĐQT, CBTT	1.950	0,04%	0%
5	Nguyễn Trọng Hà	Số 3, Ngõ 4, Tổ 11, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	Ủy viên HĐQT, Phó TGD, KTT	0	0%	0%
6	Đặng Phan Cường	P5C8 Tập thể Đại học kinh tế quốc dân, P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	TV BKS	0	0%	0%
7	Nguyễn Thị Hué	Số 18 ngõ 151 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	TV BKS	0	0%	0%
8	Nguyễn Tuyết Quỳnh	Số 18, Ngõ 151, Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	Trưởng BKS	0	0%	0%
9	Ngô Thị Thanh Huyền	23 lô 1 Đền Lừ 1 Phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	CĐL	383.200	8.40%	+8.40%
10	Ngô Thu Hương	Tổ 39 Hoàng Văn Thụ Hà Nội	CĐL	255.700	5,60%	0%
11	Ngô Phương Anh	Tổ 39 Hoàng Văn Thụ Hà Nội	CĐL	307.000	12.27%	-5.54%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 12.000kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này. Không có.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 180m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động của Công ty là 17 và mức lương trung bình đối với người lao động: 7.500.000 đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động. Tất cả CBCNV được tham gia đầy đủ Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định Nhà nước. Quà sinh nhật: Áp dụng cho toàn thể CBCNV. Du lịch, nghỉ mát được tổ chức hàng năm. CBCNV Công ty khi gặp khó khăn đột xuất, ma chay, hiếu hỉ hay đau ốm... đều được Công đoàn quan tâm hỏi thăm và giúp đỡ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của địa phương, tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn, bảo đảm vệ sinh môi trường, cảnh quan.

Chủ động và tích cực tham gia các hoạt động từ thiện tại địa phương.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu năm 2021 và tiến độ thực hiện chỉ tiêu trong năm 2021

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020	Kế hoạch năm 2021	% hoàn thành năm 2021
Doanh thu	72.555	36.732	50,62%	50.000	73,40%
Lợi nhuận trước thuế	414	3.361	811,83%	3.000	112,03%
Cổ tức	0	10%			

- Doanh thu: 36.732.938.182 đồng (đạt 50,62% so với năm 2020 và cũng chỉ đạt 73,40% so với kế hoạch). Doanh thu chủ yếu của Công ty là bán máy công trình đã qua sử dụng do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch COVID, toàn xã hội bị cách ly trong mấy tháng nên doanh thu của Công ty cũng bị giảm.
- Lợi nhuận trước thuế: 3.361.956.406 đồng đạt 811,83% so với năm 2020 và đạt 112,03% so kế hoạch 2021 đề ra. Lợi nhuận năm 2021 tăng so với năm 2020 và vượt kế hoạch đề ra.
- Cổ tức: Công ty dự kiến chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 10% .

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

DVT : Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	01/01/2021
I. Tài sản ngắn hạn	79.938.235.942	85.262.884.258
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.244.360.696	774.256.953
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	22.123.731.171	23.184.175.350
3. Phải thu ngắn hạn	22.022.525.412	26.156.156.178
4. Hàng tồn kho	30.828.463.345	33.776.587.114
5. Tài sản ngắn hạn khác	719.155.318	1.371.708.663
II. Tài sản dài hạn	57.408.424.930	54.683.289.812
1. Các khoản phải thu dài hạn	3.655.505.000	155.505.000
2. Tài sản cố định	282.015.268	715.831.812
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	53.446.462.370	53.811.953.000
4. Tài sản dài hạn khác	24.442.292	0
Tổng cộng tài sản	137.346.660.872	139.946.174.070

b. Tình hình nợ phải trả

Bảng các khoản phải trả của Công ty

DVT : Đồng

STT	Nợ phải trả	Năm 2020	Năm 2021
I.	Nợ ngắn hạn	72.136.185.643	72.136.185.643
1	Vay và nợ ngắn hạn	65.238.888.322	65.238.888.322
2	Phải trả người bán	4.460.246.240	4.460.246.240
3	Người mua trả tiền trước	699.000.000	699.000.000
4	Thuế và các khoản nộp NSNN	82.366.045	82.366.045
5	Quỹ khen thưởng phúc lợi	315.185.437	315.185.437
6	Chi phí phải trả	16.000.000	16.000.000
7	Phải trả ngắn hạn khác	493.862.233	493.862.233
8	Phải trả người lao động	123.277.366	123.277.366
9	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	707.360.000	707.360.000
II.	Nợ dài hạn	9.422.750.000	9.422.750.000

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Không thay đổi

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Các mục tiêu tổng quát của Công ty năm 2022

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, xu hướng phát triển sản phẩm cùng những chuyển biến của thị trường, Công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch thực hiện năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu (Đồng)	Năm 2022
Tổng doanh thu	50.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	5.000.000.000

Dự kiến chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu hoặc tiền mặt.	10%
---	-----

Với lợi thế là Công ty có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh tất cả các loại xe máy công trình mới và cũ được Công ty nhập khẩu trực tiếp từ các nước như: Nhật Bản, Trung Quốc, Công ty sẽ tiếp tục phát huy lợi thế này trong năm 2022.

Bên cạnh đó, dịch bệnh COVID – 19 đang diễn biến phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam, tình hình kinh tế năm 2022 sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp và vô cùng khó khăn nên Công ty sẽ luôn theo sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra giải pháp tối ưu nhất nhằm quản lý, kinh doanh tốt, tăng cường nghiên cứu thị trường, cải tiến công nghệ, nâng cao trình độ kỹ thuật và nguồn nhân lực, phát huy hết khả năng để mở rộng mạng lưới kinh doanh, tăng doanh thu bán hàng, đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động.

4.2. Phương hướng nhiệm vụ cụ thể năm 2022

Tích cực điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2022, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra.

Xây dựng các giải pháp thực hiện sản xuất kinh doanh nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch 2022, cụ thể :

- Nâng cao sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường bằng lợi thế về mặt chất lượng, công nghệ và giá cả cạnh tranh.
- Chú trọng xây dựng thương hiệu, tiếp tục giới thiệu thương hiệu của Công ty trên website của Công ty cũng như các phương tiện thông tin đại chúng khác để sản phẩm của Công ty đến gần hơn với người tiêu dùng.

Từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh, chủ động trước nhu cầu thị trường bằng cách mở rộng nghiên cứu thị trường tiêu thụ, nhu cầu cũng như thị hiếu người tiêu dùng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường, xã hội và cho người lao động theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2021, Công ty đạt được kết quả như sau :

Doanh thu: 36.732.938.182 đồng (đạt 50,62% so với năm 2020 và cũng chỉ đạt 73,40% so với kế hoạch).

Lợi nhuận trước thuế: 3.361.956.406 đồng đạt 811,83% so với năm 2020 và đạt 112,03% so kế hoạch 2021 đề ra. Lợi nhuận năm 2021 tăng so với năm 2020 và vượt kế hoạch đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2021, Ban Giám đốc đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo Điều lệ quy định. Ban Giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý khác có nhiều nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị

➤ Công tác định hướng hoạt động

Năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu an toàn và hiệu quả, cụ thể :

- Định hướng hoạt động đầu tư an toàn. Tập trung hoạt động cốt lõi.
- Định hướng hoạt động dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ và thị phần phân phối các loại xe máy công trình.
- Định hướng củng cố mô hình tổ chức, tăng cường đội ngũ có tay nghề cao.

- Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng quản lý điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh trong năm 2022.
- **Công tác phát triển**
- Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành phấn đấu đạt mức độ tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận như kế hoạch 2022 đã đề ra.
- Tiếp tục mở rộng mạng lưới kinh doanh các loại xe máy công trình đến các địa phương trên toàn quốc.
- Đầu tư tài chính thông qua việc góp vốn và mua hoặc bán cổ phần của những công ty có tiềm lực và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Tên	Chức vụ	Số CMND	Địa chỉ	Số lượng cp nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch HĐQT	010706477	67 phố 8/3 quận Hai Bà Trưng Hà Nội	1.427.650	31,30
2	Ngô Trọng Quang	Ủy viên HĐQT	010706479	Số 211 tổ 39 Hoàng Văn Thụ Hà Nội	585.420	12,83
3	Ngô Anh Phương	Ủy viên HĐQT	001094004811	67 phố 8/3 quận Hai Bà Trưng Hà Nội	0	0
4	Lâm Quỳnh Hương	Ủy viên HĐQT	090685927	Khu C Tập thể Phát Tín, Yên Xá, Văn Quán, Hà Đông, HN	1.950	0,04
5	Nguyễn Trọng Hà	Ủy viên HĐQT	011706233	Số 3, Ngõ 4, Tổ 11, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã giám sát, chỉ đạo Ban giám đốc trong công tác điều hành công việc kinh doanh thường xuyên.

Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và kinh doanh của Công ty.

Duyệt báo cáo tài chính các quý và năm đã được kiểm toán hàng năm và các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	15/01/2021	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2020. Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%

02	02/NQ-HĐQT	26/03/2021	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.	100%
03	03/NQ-HĐQT	30/03/2021	Thông qua báo cáo thường niên năm 2020. Thông qua Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, nội dung chương trình họp, các báo cáo và tờ trình đề trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	100%
04	04/NQ-HĐQT	05/05/2021	Bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Ban điều hành và các chức danh khác	100%
05	05/NQ-HĐQT	07/06/2021	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Thường xuyên cùng Phòng tài chính kế toán, ban kiểm soát công ty, kiểm tra hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

Có ý kiến kịp thời với Ban giám đốc và HĐQT khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Ông Ngô Trọng Vinh - Chủ tịch HĐQT: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh, kỹ sư.
- Ông Nguyễn Trọng Hà - Thành viên HĐQT: Cử nhân tài chính kế toán và đã có chứng chỉ về quản lý doanh nghiệp.
- Ông Ngô Anh Phương - Thành viên HĐQT: Cử nhân quản trị tài chính.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

<i>Danh sách</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu cổ phần (tính đến ngày 25/2/2022)</i>
1. Bà Nguyễn Tuyết Quỳnh	Trưởng BKS	0 %
2. Ông Đặng Phan Cường	Thành viên	0 %
3. Bà Nguyễn Thị Huế	Thành viên	0 %

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Tư vấn cho HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm và hàng quý trước khi chuyển lên Hội đồng quản trị.

Phối hợp cùng Ban lãnh đạo Công ty giải quyết những vấn đề phát sinh khác theo quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Tên cổ đông	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Thù lao được hưởng (đồng/người/tháng)
I. Thù lao của Hội đồng quản trị				
1	Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch HĐQT	1.427.650	0
2	Nguyễn Trọng Hà	Ủy viên HĐQT	0	1.350.000
3	Lâm Quỳnh Hương	Ủy viên HĐQT	1.950	3.600.000
4	Ngô Trọng Quang	Ủy viên HĐQT	585.420	0
5	Ngô Anh Phương	Ủy viên HĐQT	0	1.350.000
II. Thù lao của Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Tuyết Quỳnh	Trưởng BKS	0	0
2	Đặng Phan Cường	Thành viên	0	0
3	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	0	0
III. Ban Giám đốc				
1	Ngô Anh Phương	TGD	0	10.172.798
2	Nguyễn Trọng Hà	Phó TGD	0	11.551.835

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không phát sinh

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Không phát sinh

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC
- Phó Tổng Giám đốc: Trần Thị Phương Lan – Số Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán: 0396-2018-010-1.
- Công ty kiểm toán đã được sự chấp thuận của Bộ tài chính về việc Kiểm toán Các doanh nghiệp Niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

Ý kiến kiểm toán độc lập:

- Trách nhiệm của Kiểm toán viên: *Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.*
- Ý kiến của Kiểm toán viên: *Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại*

ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

➤ Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên địa chỉ website:

www.cmci.com.vn

**Xác nhận của đại diện
theo pháp luật của Công ty**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÔ TRỌNG VINH**